

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN ĐƯỚC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01-02-2021

V/v “*tranh chấp ly hôn giữa*

*Anh P và chị T*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC TỈNH LONG AN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Tấn Lợi

2. Ông Trần Quốc Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 537/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh **Trần Huy P**, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

*Bị đơn:* Chị **Hà Ngọc T**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 16/11/2020 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Huy P trình bày:* Anh và chị Hà Ngọc T xác lập quan hệ hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 04/12/2014 tại UBND xã L, huyện C. Anh và chị T chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn về điều kiện kinh tế. Anh và chị T đã sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay nhưng không bên nào có thiện chí hàn gắn tình cảm. Nay, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: Anh và chị Hà Ngọc T có 01 con chung là cháu Trần Hà Mỹ T, sinh ngày 27/8/2014. Hiện cháu T đang sống cùng chị T, khi ly hôn anh P đồng ý cho chị T được tiếp tục nuôi con chung và anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ: không có.

*Trong quá trình tố tụng, bị đơn chị Hà Ngọc T trình bày:* Về thời gian đăng ký kết hôn đúng như anh Trần Huy P trình bày. Chị và anh P có nhiều vấn đề không hợp nhau nên chị đồng ý ly hôn với anh P. Do bận công việc nên chị Yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Về nuôi con chung: Chị và anh Phan có 01 con chung tên Trần Hà Mỹ T, sinh ngày 27/8/2014. Hiện chị T đang nuôi cháu T, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, chị yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Trần Huy P khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Hà Ngọc T. Chị T có nơi cư trú tại ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn chị Hà Ngọc T đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Trần Huy P và chị Hà Ngọc T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Theo anh P nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, do mâu thuẫn về điều kiện kinh tế nên anh P yêu cầu được ly hôn với chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh P và chị T đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh P yêu cầu ly hôn, chị T đồng ý, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh P và chị T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh P yêu cầu được ly hôn với chị T là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Huy P.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh P và chị T có 01 con chung tên Trần Hà Mỹ T, sinh ngày 27/8/2014. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T và anh P đồng ý nên Hội đồng xét xử quyết định cho chị T được tiếp tục nuôi cháu T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật và anh P đồng ý nên căn cứ vào Điều 82 Luật Hôn nhân và

Gia đình 2014 thì cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con. Mức cấp dưỡng nuôi con theo công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao quy định người không trực tiếp nuôi con có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng mỗi cháu bằng  $\frac{1}{2}$  mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử hiện tại là 1.490.000đồng/tháng. Như vậy, anh P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T 745.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/02/2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[2.3] Về chia tài sản: Anh P và chị T đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Anh P và chị T đều xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Anh Trần Huy P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cùng với án phí cấp dưỡng nuôi con theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Anh Trần Huy P và chị Hà Ngọc T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Huy P về việc “Ly hôn” với chị Hà Ngọc T.

1. Về hôn nhân: Anh Trần Huy P được ly hôn với chị Hà Ngọc T.

2. Về nuôi con chung: Chị Hà Ngọc T được tiếp tục nuôi con chung là cháu Trần Hà Mỹ T, sinh ngày 27/8/2014. Anh Trần Huy P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T 745.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/02/2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về án phí: Anh Trần Huy P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0009080 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức. Anh Trần Huy P phải nộp tiếp 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- Chi cục THADS huyện Cần Đức;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thanh Nhung**

